

# Nội dung ôn tập tuần 3,4

---

1. Dựa vào Tập bản đồ, xác định giới hạn vùng ĐNB.
2. Nêu đặc điểm ngành nông nghiệp, nơi phân bố các cây trồng vật nuôi ở ĐNB
3. Nêu đặc điểm ngành công nghiệp, nơi phân bố các trung tâm công nghiệp, ngành công nghiệp quan trọng ở ĐNB
4. Nêu đặc điểm ngành dịch vụ, các tuyến đường quan trọng ở ĐNB.
5. Vẽ và nhận xét biểu đồ bài 1/trang 124 vào giấy (đi học lại sẽ nộp)

## Bài ghi tuần 5,6

### **BÀI 35. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

#### **I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**

- Nằm ở phía tây của vùng Đông Nam Bộ.
- Phía bắc giáp Cam-pu-chia.
- Phía tây nam: Vịnh Thái Lan
- Phía đông nam: Biển Đông.
- Ý nghĩa: thuận lợi cho giao lưu trên đất liền và biển với các vùng và các nước.

#### **II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

- Giàu tài nguyên để phát triển nông nghiệp: đồng bằng rộng, đất phù sa, khí hậu nóng ẩm, nguồn nước dồi dào, sinh vật phong phú đa dạng.
- Khó khăn: lũ lụt; diện tích đất mặn, đất phèn lớn; thiếu nước ngọt trong mùa khô.

#### **III. Đặc điểm dân cư, xã hội**

- Đặc điểm: Đông dân, ngoài người Kinh, còn có người Khơ-me, người Chăm, người Hoa.

- Thuận lợi: Nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hàng hóa; thị trường tiêu thụ lớn.

- Khó khăn: mặt bằng dân trí chưa cao

## Nội dung ôn tập tuần 5, 6

---

1. Dựa vào tập bản đồ, xác định vị trí, giới hạn vùng ĐBSCL
2. Nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng ĐBSCL
3. Dựa vào Tập bản đồ, kể tên các tài nguyên có trong vùng ĐBSCL, tài nguyên của vùng thích hợp để phát triển những ngành kinh tế nào ?

### I. Bài ghi tuần 7, 8

## BÀI 36. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (tiếp theo)

### IV. Tình hình phát triển kinh tế

#### 1. Nông nghiệp

- Vùng trọng điểm lương thực thực phẩm lớn nhất cả nước.
- Là vùng sản xuất lúa lớn nhất nước ta, bình quân 1066,3kg/người (năm 2002).
- Trồng cây ăn quả lớn nhất nước ta.
- Nuôi vịt đàn phát triển.
- Chiếm hơn 50% tổng sản lượng thủy sản của cả nước.
- Nghề rừng giữ vị trí rất quan trọng.

#### 2. Công nghiệp

Bước ắt đầu phát triển.

- Chiếm tỉ trọng thấp trong GDP toàn vùng: 20% (2002)
- Các ngành công nghiệp: chế biến lương thực thực phẩm, vật liệu xây dựng, cơ khí nông nghiệp và một số ngành công nghiệp khác.
- Phát triển nhất là chế biến lương thực thực phẩm.

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu tại các thành phố và thị xã.

### **3. Dịch vụ**

Bắt đầu phát triển.

- Các ngành chủ yếu: xuất nhập khẩu, vận tải thủy, du lịch.

### **V. Các trung tâm kinh tế**

Các thành phố: Cần Thơ (lớn nhất), Mỹ Tho, Long Xuyên, Cà Mau.